

Số: 78/2022/QĐST- HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 25 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH  
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

**Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Nguyễn Hà Ngân

*Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Hải Thuần

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 56/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/4/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp số 72/2022/QĐ-TA ngày 10 tháng 8 năm 2022 bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**- Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:**

1. Chị Dương Thị T, sinh năm 1987; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

2. Anh Trần Thanh Đ, sinh năm 1982; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Xóm T, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Hàn Quốc. Vắng mặt

**NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:**

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của chị Dương Thị T trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị T và anh Trần Thanh Đ đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 02/01/2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 04 năm đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ đó cho đến nay. Năm 2018, anh Trần Thanh Đ đi lao động tại Hàn Quốc cho đến nay chưa về Việt Nam. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, cãi cọ và thiếu tôn trọng nhau và không còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Trần Thanh Đ.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 con chung là Trần Dương Tú C, sinh ngày 28/6/2015. Hiện nay các cháu đang ở cùng với chị T. Chị Dương Thị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Đ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

- Quá trình giải quyết, anh Trần Thanh Đ trình bày thống nhất như nội dung trình bày của chị Dương Thị T về quan hệ hôn nhân, con chung cũng như tài sản chung.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thanh Đ nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, nếu đoàn tụ cũng không có hạnh phúc vì tình cảm vợ chồng không còn nên chị T yêu cầu ly hôn anh Đ ý và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh và chị T.

Về con chung: Anh Trần Thanh Đ đồng ý giao con chung Trần Dương Tú Chi, sinh ngày 28/6/2015 cho chị Dương Thị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh sẽ có trách nhiệm với con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh Trần Thanh Đ trình bày hiện nay anh đang lao động tự do tại Hàn Quốc nên không thể cung cấp địa chỉ cụ thể cho Tòa án được đồng thời do điều kiện công việc cũng như dịch bệnh phức tạp nên không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị T nên anh yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn và ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho mẹ đẻ là bà Võ Thị H; địa chỉ: Xóm Trung Hải, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Trần Thanh Đ hiện đang sinh sống tại Hàn Quốc. Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an số 6206/QLXNC-P5 ngày 24/3/2022 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh thì anh Trần Thanh Đ đã xuất, nhập cảnh, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước, nên vụ việc thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Trần Thanh Đ xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho mẹ đẻ là bà Võ Thị H; địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Chị Dương Thị T có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt chị Dương Thị T và anh Trần Thanh Đ theo thủ tục chung

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị T và anh Trần Thanh Đ đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 02/01/2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của chị Dương Thị T và anh Trần Thanh Đ hạnh phúc được khoảng 04 năm, đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ đó cho đến nay. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là quan điểm sống không hòa hợp, vợ chồng không còn tìm thấy tiếng nói chung dẫn đến tình cảm không còn, mục đích xây dựng hạnh phúc gia đình không đạt được. Nay, chị T và anh Đ đều tự nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ này.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...” (Điều 55).

Như vậy, chị Dương Thị T và anh Trần Thanh Đ đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị Dương Thị T và anh Trần Thanh Đ có 01 con chung là Trần Dương Tú C, sinh ngày 28/6/2015. Chị T và anh Đ đã thống nhất thỏa thuận giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Anh Trần Thanh Đ không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy sự thống nhất, thỏa thuận của các đương sự là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên cần căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Tòa án miễn xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của chị T và anh Đ.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị T và anh Trần Thanh Đ.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Dương Tú C, sinh ngày 28/6/2015 cho chị Dương Thị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con đến tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con. Anh Trần Thanh Đ không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cản.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Dương Thị T (đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0000156 ngày 13/4/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

#### **Nơi nhận**

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã T;
- Dương sự;
- Lưu HS, TDS.

**THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Hà Ngân**